

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày 07 -02-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Chu Văn V, sinh năm 1983 tại Nam Định. Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Ngõ 1/14 đường B, tổ 7, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Trần Thị D; vợ, con: chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/6/2017 Công an phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 21/6/2012 Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/9/2013 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/4/2013 Công an phường T, thành phố N xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 05/11/2016 Công an phường P, thành phố N xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 13/12/2017 đến nay; Có mặt.

- Người bị hại: Công ty TNHH đầu tư xây dựng và vận tải M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Chu Tuấn Đ – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc A sinh năm 1985. Trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn C, sinh năm 1984. Trú tại: Tổ dân phố T phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Trọng T, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 04/12/2017 Chu Văn V điều khiển xe mô tô BKS: 17H7-4935 mang theo 01 chiếc mỏ lết và 01 chiếc kìm từ nhà lên thành phố P mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến tổ dân phố T, phường L, thành phố P, V nhìn thấy xe ô tô BKS: 90C-056.94 của Công ty đầu tư xây dựng và vận tải M đang đỗ ở bãi xe không có người trông coi. V đỗ xe mô tô của mình ở vỉa hè, cầm theo kìm và mỏ lết đến phía bên phải chỗ để ắc quy xe ô tô BKS: 90C-056.94 mục đích để trộm cắp 02 bình ắc quy bên trong. V dùng điện thoại của mình bật đèn để soi sau đó dùng mỏ lết tháo 02 ốc vít của một bên nắp nhựa bảo vệ bình ắc quy và bật một bên nắp nhựa này lên thấy bên trong có 02 bình ắc quy. Sau đó, V dùng kìm điện để tháo 04 ốc vít ở 04 đầu hai thanh sắt bảo vệ bình ắc quy nhưng do vướng nắp nhựa bảo vệ nên V chưa nhắc được chiếc bình ắc quy này ra ngoài thì anh Trần Quốc Anh, là lái xe của công ty Minh Long đi làm về nhìn thấy xe mô tô dựng ở vỉa hè gần đó đã đi tìm phát hiện thấy V đang nằm trong gầm xe ô tô BKS: 90C-056.94, thấy anh Quốc A thì V bỏ chạy, anh Quốc A đuổi theo hô “mày đứng lại tao tha, xe của mày còn ở đây mà” thì V đứng lại. Sau đó anh Quốc A trình báo lực lượng Công an phường L, thành phố P đến giải quyết sự việc. Lực lượng Công an đưa V về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật, thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

01 chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài 30cm; 01 chiếc kìm điện bằng kim loại tay cầm bọc nhựa màu đỏ dài 20cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng và 01 xe mô tô BKS: 17H7-4935.

Khám xét đối với chỗ ở của Chu Văn V tại tổ 7, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/HĐ-ĐGTS ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu DONGNAI loại 12V-150AH đã qua sử dụng trị giá còn 1.900.000đ x 2 chiếc = 3.800.000đ.

Ngày 19/12/2017 chị Phạm Thị C (chị dâu của Chu Văn V) đã giao nộp 01 đăng ký xe mô tô BKS: 17H7-4935 mang tên Đỗ Quang H.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Chu Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; các Điều 18; 52; 33 BLHS năm 1999 xử phạt đối với bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ30 phút ngày 04/12/2017 tại tổ dân phố T, phường L, thành phố P, Chu Văn V đang lén lút trộm cắp 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu DONGNAI loại 12V-150AH trị giá 3.800.000đ trên xe ô tô BKS 90C-056.94 của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và vận tải M thì bị anh Trần Quốc A là lái xe của công ty phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trong bản luận tội đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của Chu Văn V là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương mà còn gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và vận tải M. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, chỉ muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng từ địa phương khác đã đến thành phố P chuẩn bị công cụ để chiếm đoạt tài sản nhằm trục lợi cho bản thân. Bị cáo là người đối tượng nghiện ma túy có nhân thân rất xấu đã từng bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy, có 01 tiền sự nhưng tiếp tục phạm tội chứng tỏ ngày càng coi thường, bất chấp pháp luật chỉ để thỏa mãn nhu cầu bản thân.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội chưa gây thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng. Tuy nhiên bị cáo phạm tội chưa đạt (chưa chiếm đoạt được tài sản) nên cần áp dụng quy định tại các Điều 18, 52 BLHS năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc kìm điện bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đỏ là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô kiểu đeo BKS: 17H7-4935 là phương tiện để phạm tội nên cần sung quỹ nhà nước (kèm theo 01 đăng ký xe số 0108683 mang tên Đỗ Quang H cấp tháng 9/2004). Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng bị cáo đã sử dụng vào bật đèn soi để trộm cắp tài sản nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo bị cáo, người bị hại thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Nghị quyết 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; các Điều 18; 52; 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 329; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Chu Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2017.

2/ Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết màu trắng và 01 kim điện bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đỏ. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei 352506/06/046737/0 màu trắng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 17H7-4935 số máy FMH3-40005008, số khung D-405008 (kèm theo 01 đăng ký xe số 0108683 mang tên Đỗ Quang H cấp tháng 9/2004)

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/01/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh